

Số: 826 /TM-BV

Thái Bình, ngày 25 tháng 6 năm 2025

V/v mời báo giá cung cấp dịch vụ vệ sinh
công nghiệp tại Bệnh viện trong thời gian
24 tháng (năm 2025-2027)

Kính gửi: Các đơn vị/ nhà cung cấp dịch vụ.

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/2/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Kế hoạch số 226/KH-BV ngày 19/6/2025 của Giám đốc bệnh viện về việc cung cấp dịch vụ vệ sinh công nghiệp tại bệnh viện trong thời gian 24 tháng (năm 2025-2027);

Để xây dựng dự toán kinh phí gói thầu: Cung cấp dịch vụ vệ sinh công nghiệp tại bệnh viện trong thời gian 24 tháng (năm 2025-2027), bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình đề nghị Quý Công ty gửi báo giá theo yêu cầu như sau:

1. Thời gian thực hiện gói thầu: 24 tháng (dự kiến từ 01/10/2025 đến 30/9/2027)

2. Nội dung căn cứ báo giá: Chi tiết phụ lục 1,2,3,4,5

3. Thời hạn nhận báo giá: Chậm nhất trước 17h00 ngày 4/7/2025

- Hiệu lực của báo giá: 90 ngày kể từ ngày báo giá

4. Địa điểm nhận báo giá: Khoa Kiểm Soát Nhiễm Khuẩn - Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình; Địa chỉ: Số 530 Đường Lý Bôn, Phường Quang Trung, TP. Thái Bình, Tỉnh Thái Bình.

5. Hồ sơ báo giá phải cung cấp tối thiểu các nội dung chính sau:

- Thư tham gia chào giá.
- Bảng báo giá
- Thư chào giá bằng tiếng việt phải có tên, địa chỉ Công ty, số điện thoại hoặc Email liên lạc; được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên và đóng dấu; ghi rõ ngày/tháng/năm báo giá; thời gian hiệu lực báo giá (ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày). Đóng dấu giáp lai nếu có nhiều hơn 01 tờ.

ngày/tháng/năm báo giá; thời gian hiệu lực báo giá (*ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày*). Đóng dấu giáp lai nếu có nhiều hơn 01 tờ.

- Đơn vị cam kết không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép hoạt động hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá báo đã bao gồm chi phí thực hiện dịch vụ, thuế VAT, phí, lệ phí (nếu có).

6. Mọi thông tin cần liên hệ: Đồng chí Trần Mỹ Linh – Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn. Số điện thoại: 0832771994 để được hỗ trợ.

Các đơn vị tham gia báo giá cần cung cấp thông tin chính xác, rõ ràng và chịu trách nhiệm về nội dung báo giá. *Thh*

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, KSNK.



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lại Đức Trí





Phụ lục 1

DỰ KIẾN VỀ PHẠM VI, NHÂN LỰC LÀM SẠCH

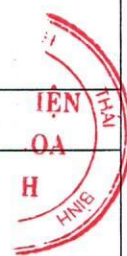
(Kèm theo Công văn số 826 /TM-BV ngày 25 tháng 6 năm 2025)

STT	Vị trí yêu cầu làm việc	Diện tích (M ²)	Nhân lực (Người)	Ghi chú
I	Các khoa lâm sàng, cận lâm sàng, khu vực hành chính	35.214	57	
1	Nhà điều hành	1345	2	
2	Trung tâm Cấp cứu và Đột quy	996	3	Trực ca trưa và tối cố định 1 nhân lực
3	Khoa Khám bệnh và khoa BVCSCK cán bộ	3014	6	
4	Thận nhân tạo	509	2	
5	Phòng Quản lý chất lượng	117	0,5	
6	Hiệu thuốc, cửa hàng tiện ích	180		
7	Phòng Quản trị	202	1	
8	Phòng Vật tư - Thiết bị y tế	560		
9	Phòng Công nghệ thông tin	560		
10	Trung tâm Chẩn đoán hình ảnh và Điện quang can thiệp	1.363	2	
11	Khoa Thăm dò chức năng	460	0,5	
12	Khoa Giải phẫu bệnh	190	0,5	
13	Khoa Huyết học truyền máu	420	1,5	
14	Khoa Hóa sinh	210	1	
15	Khoa Vi sinh	490	1,5	
16	Khoa Dược	1.600	1	
17	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn và khu vực lưu trữ chất thải rắn y tế của bệnh viện	4.027	1	
18	Trung tâm Ung bướu	1.869	3	
19	Trung tâm Tim mạch	1912	4	Trực ca trưa và tối cố định 1 nhân lực



STT	Vị trí yêu cầu làm việc	Diện tích (M ²)	Nhân lực (Người)	Ghi chú
20	Nội Hô hấp	1060	2	
21	Nội tiết	698	1	
22	Dinh dưỡng và xạ trị	300	0,5	
23	Khoa Ngoại tổng hợp	1512	3	
24	Khoa Ngoại tiết niệu	835	2	
25	Khoa Chấn thương chỉnh hình - Bỏng	1160	2	
26	Khoa Phẫu thuật thần kinh - Cột sống	1129	2	
27	Khoa Nội tiêu hóa	1202	2,5	
28	Khoa Truyền nhiễm	1416	2,5	
29	Khoa Thần kinh	1208	2,5	
30	Khoa Y học cổ truyền	586	1	
31	Khoa Da liễu	491	0,5	
32	Khoa Phục hồi chức năng	816	0,5	
33	Khoa Mắt	616	1	
34	Khoa Tai - Mũi - Họng	729	1	
35	Khoa Răng - Hàm - Mặt	616	1	
36	Khoa Nội thận - Cơ xương khớp	816	1,5	
II	Nhà trung tâm nghiệp vụ kỹ thuật và các khoa nội trú (Nhà H)	11.653	18	
1	Khoa Hồi sức - Chống độc (Tầng 1,2)	2454	6	Trực ca trưa và tối cố định 2 nhân lực
	Phòng Công tác xã hội	95		
2	Khoa Gây mê hồi sức (Tầng 3,4,5)	3777	3,5	
3	Khoa Huyết học lâm sàng	360	0,5	
4	Khu điều trị yêu cầu của các khoa	2824	4,5	
5	Phòng Đào tạo, nghiên cứu khoa học và chỉ đạo tuyển	220	0,5	

STT	Vị trí yêu cầu làm việc	Diện tích (M ²)	Nhân lực (Người)	Ghi chú
6	Khoa Nội tổng hợp lão khoa	938	1,5	
7	Khoa Phẫu thuật lồng ngực	985	1,5	
VI	Ngoại cảnh và chăm sóc cây		5	
1	Toàn bộ khu vực ngoại cảnh của bệnh viện bao gồm cả nhà xe của nhân viên và bệnh nhân		2	
2	Mái hiên, mái tôn nhà xe, mái các tòa nhà, khu liên hợp thể thao của bệnh viện		2	
	Mái che đường vận chuyển bệnh nhân			
3	Chăm sóc, tưới cây cảnh và đi tua lại các vị trí ngoại cảnh		1	
VII	Vị trí cơ động		16	
1	Thu gom, vận chuyển chất thải rắn y tế bao gồm: CT sinh hoạt, chất thải nguy hại, chất thải được phép tái chế về khu tập kết của bệnh viện		2	
2	Công nhân làm các công việc định kỳ (lau trên cao)		4	
3	Giám sát		2	
4	Trực ca trưa và tối		5	
5	Trực ca đêm		3	Trung tâm Cấp cứu và đột quỵ, Trung tâm Chẩn đoán hình ảnh và điện quang can thiệp, Trung tâm Tim mạch, Khoa Hồi sức tích cực – CD, Khoa Gây mê hồi sức, Khoa Nội tiêu hóa
Tổng diện tích		46.867	96	



Phụ lục 2

DỰ KIẾN VỀ THỜI GIAN LÀM SẠCH TẠI CÁC VỊ TRÍ

(Kèm theo Công văn số 826 /TM-BV ngày 25 tháng 6 năm 2025)

1. Khu vực hành chính:

- Thời gian làm việc hàng tuần: Từ thứ 2 đến thứ 6.
- Thời gian làm việc hàng ngày:
 - + Ca sáng: 6h00 đến 10h30
 - + Ca chiều: 13h30 đến 17h00
- Thứ 7, chủ nhật, ngày lễ, tết: Nghỉ luân phiên, đi làm tối thiểu 50% nhân sự

2. Các khoa lâm sàng, cận lâm sàng, khu nhà trung tâm nghiệp vụ kỹ thuật:

- Thời gian làm việc hàng tuần: Từ thứ 2 đến thứ 6.
- Thời gian làm việc hàng ngày:
 - + Ca sáng: 6h00 đến 10h30
 - + Ca chiều: 13h30 đến 17h00.
 - + Trục trưa: Từ 10h30 đến 13h30.
 - + Trục tối: Từ 17h đến 22h.
 - + Trục đêm: Từ 22h đến 6h sáng ngày hôm sau
- Thứ 7, chủ nhật, ngày lễ, tết: Nghỉ luân phiên, đi làm tối thiểu 50% nhân sự

3. Khu vực ngoại cảnh, chăm sóc cây:

- Thời gian làm việc hàng tuần: Từ thứ 2 đến thứ 6.
- Thời gian làm việc hàng ngày:
 - + Ca sáng: 4h30 đến 8h30
 - + Ca chiều: 12h00 đến 16h00
 - + Thời gian đi tua phát sinh: 7h30 đến 11h30 và 15h đến 19h
- Thứ 7, chủ nhật, ngày lễ, tết: Nghỉ luân phiên, đi làm tối thiểu 50% nhân sự



Phụ lục 3

DỰ KIẾN VỀ CÔNG VIỆC VÀ TẦN SUẤT THỰC HIỆN

(Kèm theo Công văn số 826 /TM-BV ngày 25 tháng 6 năm 2025)

Stt	Khu vực làm sạch	Nội dung công việc	Yêu cầu tần suất việc làm		
			Hàng ngày	Hàng tuần	Hàng tháng
1	Khu vực công cộng: - Hành lang, hệ thống cửa sổ, trần, tường, cửa kính, sảnh cầu thang và các dãy cầu thang bộ của các toà nhà. - Phía ngoài hệ thống cửa các buồng phòng ban, phòng bệnh - Lối đi, trần, tường khu vực giữa các toà nhà, các khoa phòng. - Các khu vực chờ của bệnh nhân và người nhà bệnh nhân	Làm sạch sàn ướt, lau sàn khô tất cả các khu vực công cộng, kiểm tra, xử lý phát sinh không để vết bẩn, chất thải vương quá 30 phút	x		
		Lau chùi cửa ra vào các phòng, lau hệ thống cửa sổ hành lang	x		
		Lau các vết bẩn trên tường, kính		x	
		Làm sạch mặt ngoài các cây nước uống, chậu cây cảnh	x		
		Lau ghế chờ	x		
		Làm sạch biển báo, biển hướng dẫn, hộp cứu hoả, giá treo dung dịch sát khuẩn tay nhanh		x	
		Cạo các vết keo cao su (nếu có)	x		
		Quét mạng nhện		x	
		Làm sạch trần			x
		Lau quạt, đèn chiếu sáng, công tắc điện			x
		Cọ sàn bằng máy đánh sàn chuyên dụng khu vực hành lang			x
		Vận chuyển chất thải về nơi tập kết (bao gồm cả chất thải được phép tái chế)	2 lần / ngày và khi cần		
2	Khu vực nhà vệ sinh - Các khu vệ sinh bên trong các buồng bệnh. - Các khu vệ sinh nhân viên - Nhà tắm nhân viên - Các khu vệ sinh công cộng của các khoa	Làm sạch, cọ rửa sàn, lau khử khuẩn, kiểm tra, xử lý phát sinh không để vết bẩn, chất thải vương quá 30 phút	x		
		Khởi thông thoát sàn, bồn vệ sinh	x		
		Làm sạch các thiết bị như: Sứ vệ sinh, gương, bồn rửa tay, bình nóng lạnh	x		
		Làm sạch vách ngăn, tường, trần và các thiết bị gắn trên tường: bảng điện, đèn trần, vòi hoa sen, quạt gió, cửa ra vào		x	
		Khử trùng, khử mùi	x		
		Lau quạt thông gió, đèn			x
		Thay giấy vệ sinh (nếu có)	x		
		Lau hệ thống cửa ra vào, làm sạch thảm chùi chân (nếu có)		x	
		Vệ sinh tổng thể		x	

Stt	Khu vực làm sạch	Nội dung công việc	Yêu cầu tần suất việc làm		
			Hàng ngày	Hàng tuần	Hàng tháng
		Vận chuyển chất thải về nơi tập kết (bao gồm cả chất thải được phép tái chế)	2 lần / ngày và khi cần		
3	Các phòng chuyên môn	Làm sạch sàn, kiểm tra, xử lý phát sinh không để vết bẩn, chất thải vương quá 30 phút	x		
		Lau bàn ghế, tủ tài liệu	x		
		Lau cửa ra vào, cửa sổ	x		
		Làm sạch khu hành lang, trần, tường, đèn chiếu sáng	x		
		Làm sạch ống nghiệm, dụng cụ xét nghiệm	x		
		Đánh sàn định kỳ (Đối với khoa cấp cứu, khoa Khám bệnh đánh sàn hàng tuần)			x
		Vận chuyển chất thải về nơi tập kết (bao gồm cả chất thải được phép tái chế)	2 lần / ngày và khi cần		
4	Khu vực phòng bệnh	Quét mạng nhện trên trần, tường		x	
		Làm sạch sàn, kiểm tra, xử lý phát sinh không để vết bẩn, chất thải vương quá 30 phút	x		
		Làm sạch hệ thống giường bệnh, tủ đựng đồ cá nhân	x		
		Lau quạt trần, quạt hút gió, quạt tường, đèn chiếu sáng		x	
		Làm sạch chi tiết cửa kính, khung nhôm	x		
		Làm sạch nhà vệ sinh bên trong buồng bệnh (nếu có)	x		
		Đánh sàn bằng máy chuyên dụng			x
		Vận chuyển chất thải về nơi tập kết (bao gồm cả chất thải được phép tái chế)	2 lần / ngày và khi cần		
5	Khu tiếp đón/Lễ tân - Quầy, bàn, bọc lễ tân - Hành lang, lối đi - Phòng khám	Lau sàn ướt, lau sàn khô, kiểm tra, xử lý phát sinh không để vết bẩn, chất thải vương quá 30 phút	x		
		Tẩy kệo cao su (nếu có)	x		
		Lau tường, lau kính hành lang, cầu thang	x		
		Lau chùi cửa ra vào các phòng, lau hệ thống cửa sổ hành lang	x		
		Lau trần và tẩy các vết bẩn trên trần		x	
		Lau quạt, đèn, công tắc điện		x	
		Lau hộp vòi cứu hoả, bình cứu hoả		x	
		Lau ghế chờ, lan can, các biển báo		x	
		Làm sạch mặt ngoài các cây nước	x		
		Cọ sàn bằng máy đánh sàn chuyên dụng			x

Stt	Khu vực làm sạch	Nội dung công việc	Yêu cầu tần suất việc làm		
			Hàng ngày	Hàng tuần	Hàng tháng
		Cọ rửa sạch thùng rác, thay túi đựng rác, vận chuyển rác đến nơi quy định	2 lần / ngày và khi cần		
		Kiểm tra và làm sạch phát sinh	x		
		Vệ sinh tổng thể		x	
6	Cầu thang bộ, cầu thang máy	Lau sàn cầu thang, bậc cầu thang	x		
		Lau tay vịn cầu thang	x		
		Lau trần, tường ốp, bảng điều khiển thang máy	x		
		Làm sạch các thiết bị dọc cầu thang: ô thông gió, đèn, biển hướng dẫn...		x	
7	Ngoại cảnh xung quanh bệnh viện	Quét sân, đường đi, lối đi, nhà xe nhân viên, bồn hoa cây cảnh	x		
		Quét dọn rác bẩn, lá cây rụng, vệ sinh ghế đá, ghế chờ, chất thải phát sinh	x		
		Làm sạch mái hiên các tòa nhà		x	
		Làm sạch mái che đường vận chuyển người bệnh			x
		Nhặt rác nổi, làm sạch cỏ xung quanh khu vực ngoại cảnh, khu thể thao liên hợp, đường đi đến khu tang lễ	x		
		Vận chuyển chất thải rắn y tế về khu tập kết	2 lần / ngày và khi cần		
		Cọ rửa thùng rác ngoại cảnh, vệ sinh xe tôn gom chất thải	x		
		Tưới cây	x		
		Cắt tỉa cây cảnh, cỏ trồng		x	
		Bón đạm, chăm sóc cây cảnh			x

Phụ lục 4
DỰ KIẾN DANH MỤC MÁY MÓC, THIẾT BỊ, HÓA CHẤT VÀ VẬT TƯ
 (Kèm theo Công văn số 826 /TM-BV ngày 25 tháng 6 năm 2025)

I. Khu vực các khoa lâm sàng, ngoại cảnh, vệ sinh định kỳ lau cao

STT	Tên	Đvt	Ghi chú	Số lượng
I	VẬT TƯ TIÊU HAO			
1	Vật tư tiêu hao (01 tháng/lần)			
	Dao cạo sàn/cạo kính	Cái	1 cái/ 1 nhân sự cố định các khoa lâm sàng + lau cao/ tháng	66
	Phớt cọ xanh	Cái	4 cái/ 1 nhân sự cố định các khoa lâm sàng + lau cao/ tháng	264
	Chổi rẽ cán dài	Cái	1 cái/ 1 nhân sự ngoại cảnh/ tháng	5
	Khăn lau đa năng màu trắng (hành chính)	Cái	5 cái/ 1 nhân sự cố định các khoa lâm sàng + lau cao/ tháng	330
	Khăn lau đa năng màu xanh (buồng bệnh)	Cái	10 cái/ 1 nhân sự cố định các khoa lâm sàng + lau cao/ tháng	660
	Khăn lau đa năng màu đỏ (nhà vệ sinh)	Cái	10 cái/ 1 nhân sự cố định các khoa lâm sàng + lau cao/ tháng	660
	Găng tay cao su dày	Đôi	2 đôi/ 1 nhân sự cố định các khoa lâm sàng + vị trí cơ động, ngoại cảnh chăm sóc cây/ tháng	166
	Khẩu trang	Cái	2 cái/ 1 nhân sự cố định các khoa lâm sàng + vị trí cơ động, ngoại cảnh chăm sóc cây/ tháng	166
	1 Giẻ lau ướt đi với 1 xô vắt xanh (Buồng bệnh)	Bộ	1 bộ / 1 nhân sự cố định các khoa lâm sàng/ tháng	62
	1 Giẻ lau ướt đi với 1 xô vắt đỏ (Nhà vệ sinh)	Bộ	1 bộ/ 1 nhân sự cố định các khoa lâm sàng/ tháng	62
	1 Giẻ lau ướt đi với 1 xô vắt trắng (Hành chính)	Bộ	1 bộ/ 1 nhân sự cố định các khoa lâm sàng/ tháng	62
2	Vật tư tiêu hao thay thế (03 tháng/lần)			
	Phát trần	Cái	1 cái/ vị trí/ 3 tháng	40
	Chổi đót/chổi cán dài	Cái	1 cái/ 1 nhân sự cố định các khoa lâm sàng + ngoại cảnh, chăm sóc cây/ 3 tháng	67

STT	Tên	Đvt	Ghi chú	Số lượng
	Giẻ lau khô loại 13 cm*45 cm màu xanh (buồng bệnh)	Cái	1 cái/ 1 nhân sự cố định các khoa lâm sàng/ 3 tháng	62
	Giẻ lau khô loại 13 cm*45 cm màu đỏ (nhà vệ sinh)	Cái	1 cái/ 1 nhân sự cố định các khoa lâm sàng/ 3 tháng	62
	Giẻ lau khô loại 13 cm*45 cm màu trắng (hành chính)	Cái	1 cái/ 1 nhân sự cố định các khoa lâm sàng/ 3 tháng	62
	Xô vắt giẻ lau sàn màu đỏ (đựng hóa chất)	Cái	1 cái/ 1 nhân sự cố định các khoa lâm sàng/ 3 tháng	62
	Bàn chải cọ NVS	Cái	1 cái/ 1 nhân sự cố định các khoa lâm sàng/ 3 tháng	62
	Chổi nhựa nhà vệ sinh	Cái	1 cái/ 1 nhân sự cố định các khoa lâm sàng/ 3 tháng	62
3	Vật tư tiêu hao thay thế (06 tháng/lần)			
	Bàn chải chà sàn	Bộ	1 cái/ 1 nhân sự cố định các khoa lâm sàng + lau cao/ 6 tháng	66
	Bình xịt nhựa	Cái	1 cái/ 1 nhân sự cố định các khoa lâm sàng + lau cao/ 6 tháng	66
	Hót rác nhựa cán dài	Cái	1 cái/ 1 nhân sự cố định các khoa lâm sàng + ngoại cảnh, chăm sóc cây/ 6 tháng	67
	Kéo cắt cây cảnh	Cái	1 cái/ 1 nhân sự cắt tỉa cây/ 6 tháng	1
	Xô vắt giẻ lau sàn màu xanh (đựng nước)	Cái	1 cái/ 1 nhân sự cố định các khoa lâm sàng / 6 tháng	62
II	HÓA CHẤT (1 tháng/lần)			
	Tinh dầu quế loại đậm đặc	Lít	Khu hành chính các khoa	3
	Hóa chất lau sàn	Lít	1 lít/ 1 nhân sự cố định các khoa lâm sàng/ tháng	62
	Hóa chất lau kính	Lít	0,3 lít/ 1 nhân sự cố định các khoa lâm sàng/ tháng	18,6
	Hóa chất lau Inox	Lít	0,3 lít/ 1 nhân sự cố định các khoa lâm sàng/ tháng	18,6
	Hóa chất tẩy Toilet	Lít	0,5 lít/ 1 nhân sự cố định các khoa lâm sàng/ tháng	31
	Hóa chất tạo mùi thơm	Lít	1 lít/ nhân sự cố định các khoa lâm sàng/ tháng	62

STT	Tên	Đvt	Ghi chú	Số lượng
	Clorin 70%	Kg	1 kg/ nhân sự cố định các khoa lâm sàng/ tháng	62
	Zavel tẩy mốc nhà vệ sinh	Lít	3 lít/ nhân sự cố định các khoa lâm sàng/ tháng	186
	Xà phòng giặt	Kg	0,5 kg/ 1 nhân sự cố định các khoa lâm sàng + vị trí cơ động (Trừ Giám sát)/ tháng	38
	Xăng đi theo máy cắt cỏ	Lít	3 lít/ tháng	3
	Đạm bón cây	Kg	1 kg/ tháng	12
III	BẢO HỘ LAO ĐỘNG			
	Quần áo CN	Bộ	1 bộ/ 1 nhân sự cố định các khoa lâm sàng + vị trí cơ động, ngoại cảnh chăm sóc cây / 6 tháng	83
	Giày, ủng	Đôi	1 đôi/ 1 nhân sự cố định các khoa lâm sàng + vị trí cơ động, ngoại cảnh chăm sóc cây / 6 tháng	83
	Thẻ	Cái	1 cái/ 1 nhân sự cố định các khoa lâm sàng + vị trí cơ động, ngoại cảnh chăm sóc cây/ 12 tháng	83
IV	DỤNG CỤ THIẾT BỊ (1 năm)			
	Tay gạt kính	Cái	1 cái/ 1 nhân sự cố định các khoa lâm sàng + lau cao	66
	Bông lau kính	Cái	1 cái/ 1 nhân sự cố định các khoa lâm sàng + lau cao	66
	Dây thông tắc	Cái	1 cái/ tòa nhà	10
	Bộ gạt sàn	Bộ	1 cái/ 1 nhân sự cố định các khoa lâm sàng	62
	Cán inox dùng cho giẻ lau khô	Cái	1 cái/ 1 nhân sự cố định các khoa lâm sàng	62
	Thùng nhựa đựng nước 120 lít tưới cây	Cái		1
V	DỤNG CỤ THIẾT BỊ (3 năm)			
	Máy hút bụi, hút nước 60 lít	Cái		2
	Máy giặt đồ vải	Cái		1
	Máy sấy đồ vải	Cái		1

STT	Tên	Đvt	Ghi chú	Số lượng
	Máy chà sàn liên hợp	Cái		2
	Xe đẩy nước tưới cây	Cái		1
	Máy cắt cỏ	Cái		1
	Cây nối dài	Cái	1 cái/ nhân sự cố định các khoa lâm sàng + lau cao	66
	Cuộn dây điện 50 mét	Cuộn	1 cái/ 2 cán bộ vệ sinh định kỳ lau cao	2
	Thang nhôm	Cái	1 cái/ 2 cán bộ vệ sinh định kỳ lau cao	2
	Xe đẩy làm vệ sinh đa năng	Cái	1 cái/ 1 khu vực	40
	Biển báo khu vực làm vệ sinh	Cái	1 cái/ 1 khu vực	40

II. Khu vực các khoa cận lâm sàng

STT	Tên	Đvt	Ghi chú	Số lượng
I	VẬT TƯ TIÊU HAO			
1	Vật tư tiêu hao (01 tháng/lần)			
	Dao cạo sàn/cạo kính	Cái	1 cái/ 1 nhân sự cố định các khoa cận lâm sàng/ tháng	9
	Phớt cọ xanh	Cái	3 cái/ 1 nhân sự cố định các khoa cận lâm sàng/ tháng	27
	Khăn lau đa năng màu trắng (hành chính)	Cái	5 cái/ 1 nhân sự cố định các khoa cận lâm sàng/ tháng	45
	Khăn lau đa năng màu xanh (phòng chuyên môn)	Cái	10 cái/ 1 nhân sự cố định các khoa cận lâm sàng/ tháng	90
	Khăn lau đa năng màu đỏ (nhà vệ sinh)	Cái	10 cái/ 1 nhân sự cố định các khoa lâm sàng/ tháng	90
	Găng tay cao su dày	Đôi	2 đôi/ 1 nhân sự cố định các khoa cận lâm sàng/ tháng	18
	Khẩu trang	Cái	2 cái/ 1 nhân sự cố định các khoa cận lâm sàng/ tháng	18
	1 giẻ lau ướt đi với 1 xô vắt xanh (phòng chuyên môn)	Bộ	1 bộ/ 1 nhân sự cố định các khoa cận lâm sàng/ tháng	9
	1 giẻ lau ướt đi với 1 xô vắt đỏ (nhà vệ sinh)	Bộ	1 bộ/ 1 nhân sự cố định các khoa cận lâm sàng/ tháng	9

STT	Tên	Đvt	Ghi chú	Số lượng
	1 giẻ lau ướt đi với 1 xô vắt trắng (hành chính)	Bộ	1 bộ/ 1 nhân sự cố định các khoa cận lâm sàng/ tháng	9
2	Vật tư tiêu hao thay thế (03 tháng/lần)			
	Giẻ lau khô loại 13 cm*45 cm màu xanh (phòng chuyên môn)	Cái	1 cái/ 1 nhân sự cố định các khoa cận lâm sàng/ 3 tháng	9
	Giẻ lau khô loại 13 cm*45 cm màu đỏ (nhà vệ sinh)	Cái	1 cái/ 1 nhân sự cố định các khoa cận lâm sàng/ 3 tháng	9
	Giẻ lau khô loại 13 cm*45 cm màu trắng (hành chính)	Cái	1 cái/ 1 nhân sự cố định các khoa cận lâm sàng/ 3 tháng	9
	Xô vắt giẻ lau sàn màu đỏ (đựng hóa chất)	Cái	1 cái/ 1 nhân sự cố định các khoa cận lâm sàng/ 3 tháng	9
3	Vật tư tiêu hao thay thế (06 tháng/lần)			
	Bàn chải chà sàn	Bộ	1 cái/ 1 nhân sự cố định các khoa cận lâm sàng/ 6 tháng	9
	Bàn chải cọ NVS	Cái	1 cái/ 1 nhân sự cố định các khoa cận lâm sàng/ 6 tháng	9
	Chổi nhựa nhà vệ sinh	Cái	1 cái/ 1 nhân sự cố định các khoa cận lâm sàng/ 6 tháng	9
	Chổi đót/chổi cán dài	Cái	1 cái/ 1 nhân sự cố định các khoa cận lâm sàng/ 6 tháng	9
	Phát trần	Cái	1 cái/ vị trí/ 6 tháng	7
	Bình xịt nhựa	Cái	1 cái/ 1 nhân sự cố định các khoa cận lâm sàng + lau cao/ 6 tháng	9
	Hót rác nhựa cán dài	Cái	1 cái/ 1 nhân sự cố định các khoa cận lâm sàng/ 6 tháng	9
	Xô vắt giẻ lau sàn màu xanh (đựng nước)	Cái	1 cái/ 1 nhân sự cố định các khoa cận lâm sàng/ 6 tháng	9
II	HÓA CHẤT (1 tháng/lần)			
	Tinh dầu quế loại đậm đặc	Lít	Khu hành chính các khoa	1
	Hóa chất lau sàn	Lít	0,5 lít/ 1 nhân sự cố định các khoa cận lâm sàng/ tháng	4,5
	Hóa chất lau kính	Lít	0,3 lít/ 1 nhân sự cố định các khoa cận lâm sàng/ tháng	2,7
	Hóa chất lau Inox	Lít	0,3 lít/ 1 nhân sự cố định các khoa cận lâm sàng/ tháng	2,7

STT	Tên	Đvt	Ghi chú	Số lượng
	Hóa chất tẩy Toilet	Lít	0,5 lít/ 1 nhân sự cố định các khoa cận lâm sàng/ tháng	4,5
	Hóa chất tạo mùi thơm	Lít	0,5 lít/ 1 nhân sự cố định các khoa cận lâm sàng/ tháng	4,5
	Clorin 70%	Kg	0,5 kg/ 1 nhân sự cố định các khoa cận lâm sàng/ tháng	4,5
	Zavel tẩy mốc nhà vệ sinh	Lít	2 lít/ 1 nhân sự cố định các khoa cận lâm sàng/ tháng	18
	Xà phòng giặt	Kg	0,5 kg/ 1 nhân sự cố định các khoa cận lâm sàng/ tháng	4,5
III	BẢO HỘ LAO ĐỘNG			
	Quần áo CN	Bộ	1 bộ/ 1 nhân sự cố định các khoa cận lâm sàng/ 6 tháng	9
	Giày, ủng	Đôi	1 đôi/ 1 nhân sự cố định các khoa cận lâm sàng/ 6 tháng	9
	Thẻ	Cái	1 cái/ 1 nhân sự cố định các khoa cận lâm sàng/ 12 tháng	9
IV	DỤNG CỤ THIẾT BỊ (1 năm)			
	Tay gạt kính	Cái	1 cái/ 1 nhân sự cố định các khoa cận lâm sàng	9
	Bông lau kính	Cái	1 cái/ 1 nhân sự cố định các khoa cận lâm sàng	9
	Dây thông tắc	Cái	1 cái/ tòa nhà	3
	Bộ gạt sàn	Bộ	1 cái/ 1 nhân sự cố định các khoa cận lâm sàng	9
	Cán inox dùng cho giẻ lau khô	Cái	1 cái/ 1 nhân sự cố định các khoa cận lâm sàng	9
V	DỤNG CỤ THIẾT BỊ (3 năm)			
	Cây nối dài	Cái	1 cái/ 1 nhân sự cố định các khoa cận lâm sàng	9
	Xe đẩy làm vệ sinh đa năng	Cái	1 cái/ 1 khu vực	7
	Biển báo khu vực làm vệ sinh	Cái	1 cái/ 1 khu vực	7

III. Khu vực khối phòng và nhà điều hành

STT	Tên	Đvt	Ghi chú	Số lượng
I	VẬT TƯ TIÊU HAO			
1	Vật tư tiêu hao (01 tháng/lần)			
	Phốt cọ xanh	Cái	2 cái/ 1 nhân sự cố định tại khối phòng và nhà điều hành/ tháng	8
	Khăn lau đa năng màu trắng (Phòng hành chính)	Cái	10 cái/ 1 nhân sự cố định tại khối phòng và nhà điều hành/ tháng	40
	Khăn lau đa năng màu xanh (Xưởng/ khu vực sửa chữa)	Cái	3 cái/ khu vực/ tháng (Vật tư-TBYT, Công nghệ thông tin, Quản trị)	9
	Khăn lau đa năng màu đỏ (Nhà vệ sinh)	Cái	10 cái/ 1 nhân sự cố định tại khối phòng và nhà điều hành/ tháng	40
	Găng tay cao su dày	Đôi	2 đôi/ 1 nhân sự cố định tại khối phòng và nhà điều hành/ tháng	8
	Khẩu trang	Cái	2 cái/ 1 nhân sự cố định tại khối phòng và nhà điều hành/ tháng	8
	1 giẻ lau ướt đi với 1 xô vắt đỏ (nhà vệ sinh)	Bộ	1 bộ/ 1 nhân sự cố định tại khối phòng và nhà điều hành/ tháng	4
	1 giẻ lau ướt đi với 1 xô vắt trắng (hành chính)	Bộ	1 bộ/ 1 nhân sự cố định tại khối phòng và nhà điều hành/ tháng	4
2	Vật tư tiêu hao thay thế (03 tháng/lần)			
	Giẻ lau khô loại 13 cm*45 cm màu xanh (xưởng/ khu vực sửa chữa)	Cái	1 cái/ 1 nhân sự cố định tại khối phòng và nhà điều hành/ 3 tháng	4
	Giẻ lau khô loại 13 cm*45 cm màu đỏ (nhà vệ sinh)	Cái	1 cái/ 1 nhân sự cố định tại khối phòng và nhà điều hành/ 3 tháng	4
	Giẻ lau khô loại 13 cm*45 cm màu trắng (hành chính)	Cái	1 cái/ 1 nhân sự cố định tại khối phòng và nhà điều hành/ 3 tháng	4
	Xô vắt giẻ lau sàn màu đỏ (đựng hóa chất)	Cái	1 cái/ 1 nhân sự cố định tại khối phòng và nhà điều hành/ 3 tháng	4
	Dao cạo sàn/cạo kính	Cái	1 cái/ 1 nhân sự cố định tại khối phòng và nhà điều hành/ 3 tháng	4
3	Vật tư tiêu hao thay thế (06 tháng/lần)			
	Bàn chải chà sàn	Bộ	1 cái/ 1 nhân sự cố định tại khối phòng và nhà điều hành/ 6 tháng	4

STT	Tên	Đvt	Ghi chú	Số lượng
	Bàn chải cọ NVS	Cái	1 cái/ 1 nhân sự cố định tại khối phòng và nhà điều hành/ 6 tháng	4
	Chổi nhựa nhà vệ sinh	Cái	1 cái/ 1 nhân sự cố định tại khối phòng và nhà điều hành/ 6 tháng	4
	Chổi đót/chổi cán dài	Cái	1 cái/ 1 nhân sự cố định tại khối phòng và nhà điều hành/ 6 tháng	4
	Bình xịt nhựa	Cái	1 cái/ 1 nhân sự cố định tại khối phòng và nhà điều hành/ 6 tháng	4
	Hót rác nhựa cán dài	Cái	1 cái/ 1 nhân sự cố định tại khối phòng và nhà điều hành/ 6 tháng	4
	1 giẻ lau ướt đi với 1 xô vắt xanh (Xưởng/ khu vực sửa chữa)	Bộ	1 bộ/ 1 nhân sự cố định tại khối phòng và nhà điều hành/ 6 tháng	4
II	HÓA CHẤT (1 tháng/lần)			
	Tinh dầu quế loại đậm đặc	Lít	Khu hành chính các đơn vị	1
	Hóa chất lau sàn	Lít	0,5 lít/ 1 nhân sự cố định tại khối phòng và nhà điều hành/ tháng	2
	Hóa chất lau kính	Lít	0,3 lít/ 1 nhân sự cố định tại khối phòng và nhà điều hành/ tháng	1,2
	Hóa chất lau Inox	Lít	0,3 lít/ 1 nhân sự cố định tại khối phòng và nhà điều hành/ tháng	1,2
	Hóa chất tẩy Toilet	Lít	0,5 lít/ 1 nhân sự cố định tại khối phòng và nhà điều hành/ tháng	2
	Hóa chất tạo mùi thơm	Lít	0,5 lít/ 1 nhân sự cố định tại khối phòng và nhà điều hành/ tháng	2
	Clorin 70%	Kg	0,5 kg/ 1 nhân sự cố định tại khối phòng và nhà điều hành/ tháng	2
	Zavel tẩy mốc nhà vệ sinh	Lít	1 lít/ 1 nhân sự cố định tại khối phòng và nhà điều hành/ tháng	4
	Xà phòng giặt	Kg	0,5 kg/ 1 nhân sự cố định tại khối phòng và nhà điều hành/ tháng	2
III	BẢO HỘ LAO ĐỘNG			
	Quần áo CN	Bộ	1 bộ/ 1 nhân sự cố định tại khối phòng và nhà điều hành/ 6 tháng	4
	Giày, ủng	Đôi	1 đôi/ 1 nhân sự cố định tại khối phòng và nhà điều hành/ 6 tháng	4
	Thẻ	Cái	1 cái/ 1 nhân sự cố định tại khối phòng và nhà điều hành/ 12 tháng	4

STT	Tên	Đvt	Ghi chú	Số lượng
IV	DỤNG CỤ THIẾT BỊ (1 năm)			
	Tay gạt kính	Cái	1 cái/ 1 nhân sự cố định tại khối phòng và nhà điều hành	4
	Phất trần	Cái	1 cái/ 1 khu vực	3
	Bông lau kính	Cái	1 cái/1 nhân sự cố định tại khối phòng và nhà điều hành	4
	Dây thông tắc	Cái	1 cái/ tòa nhà	2
	Bộ gạt sàn	Bộ	1 cái/ 1 nhân sự cố định tại khối phòng và nhà điều hành	4
	Cán inox dùng cho giẻ lau khô	Cái	1 cái/ 1 nhân sự cố định tại khối phòng và nhà điều hành	4
	Xô vắt giẻ lau sàn màu xanh (đựng nước)	Cái	1 cái/ 1 nhân sự cố định tại khối phòng và nhà điều hành	4
V	DỤNG CỤ THIẾT BỊ (3 năm)			
	Cây nối dài	Cái	1 cái/ 1 nhân sự cố định tại khối phòng và nhà điều hành	4
	Xe đẩy làm vệ sinh đa năng	Cái	1 cái/ 1 khu vực	3
	Biển báo khu vực làm vệ sinh	Cái	1 cái/ 1 khu vực	3

Ghi chú:

- Nhân sự cố định tại tác khoa lâm sàng: 62 người
- Nhân sự cố định tại các khoa cận lâm sàng: 9 người
- Nhân sự cố định tại các đơn vị khối phòng và nhà điều hành: 4 người
- Nhân sự ngoại cảnh và chăm sóc cây: 5 người
- Nhân sự cơ động: 16 người

Phụ lục 5
DỰ KIẾN VỊ TRÍ BỐ TRÍ XE ĐẨY LÀM VỆ SINH VÀ BIỂN BÁO
 (Kèm theo Công văn số 826 /TM-BV ngày 25 tháng 6 năm 2025)

STT	Vị trí	Đơn vị	Số lượng xe/ biển báo
I	Các khoa lâm sàng, cận lâm sàng, khu vực hành chính	Cái	42
1	Nhà điều hành	Cái	1
2	Trung tâm Cấp cứu và Đột quy	Cái	1
3	Khoa Khám bệnh và khoa BVCSCK cán bộ	Cái	7
4	Thận nhân tạo	Cái	1
5	Phòng Quản lý chất lượng	Cái	1
6	Phòng Công tác xã hội		
7	Hiệu thuốc, cửa hàng tiện ích		
8	Phòng Quản trị	Cái	1
9	Phòng Vật tư - Thiết bị y tế		
10	Phòng Công nghệ thông tin	Cái	1
11	Trung tâm Chẩn đoán hình ảnh và Điện quang can thiệp		
12	Khoa Thăm dò chức năng	Cái	1
13	Khoa Giải phẫu bệnh	Cái	1
14	Khoa Huyết học truyền máu		
15	Khoa Hóa sinh	Cái	1
16	Khoa Vi sinh	Cái	1
17	Khoa Dược	Cái	1
18	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn và khu vực lưu trữ chất thải rắn y tế của bệnh viện	Cái	1
19	Trung tâm Ung bướu	Cái	3
20	Trung tâm Tim mạch	Cái	2
21	Nội Hô hấp	Cái	1
22	Nội tiết	Cái	1
23	Dinh dưỡng và xạ trị	Cái	1
24	Khoa Ngoại tổng hợp	Cái	1
25	Khoa Ngoại tiết niệu	Cái	1
26	Khoa Chấn thương chỉnh hình - Bỏng	Cái	1
27	Khoa Phẫu thuật thần kinh - Cột sống	Cái	1
28	Khoa Nội tiêu hóa	Cái	1

STT	Vị trí	Đơn vị	Số lượng xe/ biển báo
29	Khoa Truyền nhiễm	Cái	3
30	Khoa Thần kinh	Cái	1
31	Khoa Y học cổ truyền	Cái	1
32	Khoa Da liễu	Cái	1
33	Khoa Phục hồi chức năng		
34	Khoa Mắt	Cái	1
35	Khoa Tai - Mũi - Họng	Cái	1
36	Khoa Răng - Hàm - Mặt	Cái	1
37	Khoa Nội thận - Cơ xương khớp	Cái	1
II	Nhà trung tâm nghiệp vụ kỹ thuật và các khoa nội trú (Nhà H)	Cái	8
1	Khoa Hồi sức - Chống độc (Tầng 1,2)	Cái	2
2	Khoa Gây mê hồi sức (Tầng 3,4,5)	Cái	2
3	Khoa Huyết học lâm sàng	Cái	2
4	Khu điều trị yêu cầu của các khoa		
5	Phòng Đào tạo, nghiên cứu khoa học và chỉ đạo tuyến		
6	Khoa Phẫu thuật lồng ngực	Cái	1
7	Nội tổng hợp lão khoa	Cái	1
Tổng			50

